

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Lam

2. Bà Nguyễn Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 121/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết P**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 7, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Tấn Đ**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 28, ấp 1, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Bà P xin vắng mặt, ông Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông Đ tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộ 25 vào ngày 12/12/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn rồi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm và lối sống, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa. Hiện hai vợ chồng đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau

nữa. Nay bà nhận thấy tình cảm với ông Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Tấn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Nguyễn Như Y, sinh ngày 26/01/2019. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tạm thời bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Theo bà P trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Phạm Tấn Đ đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Phạm Tấn Đ vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 và và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2024, nhưng ông Phạm Tấn Đ vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà P, ông Đ.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà P. Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Như Y, sinh ngày 26/01/2019 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết. Bà P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”; bị đơn đang cư trú tại ấp 1, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết P gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 và và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2024, để tham gia phiên tòa nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung, xử vắng mặt bà P, Ông Đ .

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết P và ông Phạm Tấn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 12/12/2017 nên áp dụng dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Theo bà P trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian rồi bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Hiện cả hai đã sống ly thân không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc cho nhau. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Phạm Tấn Đ đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Đ nhưng ông vẫn vắng mặt, cho thấy ông Đ không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Mặt khác, theo Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông Đ mà chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng bà P, ông Đ sống chung tại ấp 1, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm rõ do đương sự không trình báo, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông Đ đã thật sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc việc bà P xin ly hôn với ông Đ là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết P.

[2.2] *Về con chung:* Trong quá trình sống chung bà P và ông Đ có 01 (một) con chung là Phạm Nguyễn Như Y, sinh ngày 26/01/2019. Khi ly hôn bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Khi ly hôn bà P xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, hiện tại cháu Ý đang do bà P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và tạo điều kiện phát triển về mọi mặt của con chung nên tiếp tục giao cháu Ý cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời ông Đ không cấp dưỡng nuôi con chung do bà P không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, bà P, ông Đ vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông Đ có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về tài sản chung*: Theo Bà P trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung*: Theo Bà P trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Bà P phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết P được ly hôn với ông Phạm Tấn Đ .

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Như Y, sinh ngày 26/01/2019 cho bà Nguyễn Thị Tuyết P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, tạm thời ông Phạm Tấn Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Tấn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết P phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0002518 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Thống Nhất;
- UBND phường (xã) nơi ĐKKH;
- Lưu HS, VP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Xuân

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Thống Nhất;
- UBND phường (xã) nơi cư trú;
- Lưu HS, VP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Xuân